

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Quy Nhơn, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2022, ngày 28/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với kế hoạch	% so năm 2020
1. Mua vào					
Doanh số mua	Tr.đồng	600.000	1.559.844	259,97	144,83
- Quy gao	Tấn	67.000	148.404	221,50	139,03
2. Bán ra					
Doanh số bán	Tr.đồng	680.000	1.731.130	254,58	149,27
- Quy gao	Tấn	63.000	142.232	225,76	144,23
3. Kim ngạch XK	Ng. USD	27.990	68.235	243,78	147,67
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.762	9.905	127,60	48,55
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn ĐL	%	19,40	24,76	127,60	48,55
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Số tiền đã nộp)	Tr.đồng	1.100	3.718	339,08	76,02

	+ Cổ tức còn lại (2,8%)	Đồng		1.120.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

Điều 7. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

BẢNG THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ

T T	Chức danh	Mức thù lao (đ/ng/th)	Năm 2021			Năm 2022	
			Số người	Tổng mức thù lao kế hoạch	Tổng mức thù lao thực hiện	Số người	Tổng mức thù lao kế hoạch
1	Thành viên HĐQT	4.000.000	04	192.000.000	192.000.000	05	240.000.000
2	Trưởng BKS	3.000.000	01	36.000.000	36.000.000	01	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2.000.000	02	48.000.000	32.000.000	02	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	1.000.000	01	12.000.000	12.000.000	01	12.000.000
	Tổng cộng		08	288.000.000	272.000.000	09	336.000.000

Điều 8. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.904.808.286	6.350.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	7.861.460.667	5.080.000.000
	<i>Trong đó: LNST cuối năm trước</i>	Đồng	44.997.445	0
	<i>LNST năm nay</i>	Đồng	7.816.463.222	5.080.000.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.213.460.667	2.132.000.000
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000	2.300.000.000
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	%	12,500	5,750
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

Điều 9. Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

* - Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2021:	108.200.000.000 đ
- Số tiền hoàn nhập:	108.200.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển còn lại sau khi hoàn nhập:	0 đ

* Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển):

- Số tiền chi trả cổ tức:	40.000.000.000 đ
- Vốn điều lệ:	40.000.000.000 đ
- Số cổ phần:	4.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ cổ tức chi trả:	100% (10.000 đ/cổ phần)

Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (điều 6), năm 2022 (điều 8).

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Điều 12. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018-2022).

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Hà Thanh Đính
- 2- Ông Nguyễn Phan Quang

Điều 13. Thông qua miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022).

Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Nguyễn Quốc Phương

Điều 14. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018-2022).

Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Lê Phát Tài
- 2- Ông Nguyễn Trọng Tài

Điều 15. Thông qua kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022).

Danh sách trúng cử bầu bổ sung Kiểm soát viên gồm các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Nguyễn Ngọc Thái

Điều 16. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện những công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2022 giao trong nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông (website Công ty);
- UBCKNN (IDS);
- Sở GD&ĐT HN (CIMS);
- Tổng Cty LTMN (báo cáo);
- HĐQT;
- Ban TGĐ;
- Ban KS;
- Các phòng chức năng;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: TK HĐQT (3 bản).





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH NĂM 2022

Thời gian: 07h30, ngày 28/04/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định,
số 557 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

I. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Ban Tổng giám đốc
- Thành viên Ban Kiểm soát
- Các cổ đông, đại diện cổ đông

II. Điều kiện tổ chức đại hội:

- Cổ đông và đại diện tại thời điểm khai mạc Đại hội sở hữu/đại diện 3.329.160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,229 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định. Đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 (> 50%)

III. Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:

1. Ban Chủ tọa:

- Ông Hà Thanh Đính Chủ tịch HĐQT Chủ tọa Đại hội
- Ông Phạm Văn Nam Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Phan Quang Ủy viên HĐQT

2. Thư ký:

- Bà Trần Thị Thu Nguyệt

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Anh Vương
- Bà Huỳnh Thị Thắm
- Ông Nguyễn Hữu Huy

IV. Những nội dung thảo luận và kết quả biểu quyết thông qua:

Cổ đông và đại diện tại thời điểm biểu quyết sở hữu/đại diện: 3.329.160 cổ phần

1. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với kế hoạch	% so năm 2020
1. Mua vào					
Doanh số mua	Tr.đồng	600.000	1.559.844	259,97	144,83
- Quy gạo	Tấn	67.000	148.404	221,50	139,03
2. Bán ra					
Doanh số bán	Tr.đồng	680.000	1.731.130	254,58	149,27
- Quy gạo	Tấn	63.000	142.232	225,76	144,23
3. Kim ngạch XK	Ng. USD	27.990	68.235	243,78	147,67
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.762	9.905	127,60	48,55
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn ĐL	%	19,40	24,76	127,60	48,55
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Số tiền đã nộp)	Tr.đồng	1.100	3.718	339,08	76,02

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào: Lúa gạo quy gạo 90.000 tấn.
- Bán ra: Lúa gạo quy gạo 85.000 tấn.
- Doanh thu: 826,76 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 6,35 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xi nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

4. Thông qua báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

5. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

6. Thông qua báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại TP. Hồ Chí Minh năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

7. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2021.

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Năm 2021	% so KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.762.000.000	9.904.808.286	127,61
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	6.160.000.000	7.861.460.667	127,62
	Trong đó: LNST cuối năm trước	Đồng		44.997.445	
	LNST năm nay	Đồng		7.816.463.222	
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	1.829.140.105	2.213.460.667	121,01
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng	Đồng		2.013.460.667	
	+ Quỹ phúc lợi	Đồng		200.000.000	
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	443.000.000	648.000.000	146,28

5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.887.859.895	5.000.000.000	128,61
	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	9,720	12,500	128,61
	Trong đó: + Cổ tức đã tạm chia (9,7%)	Đồng		3.880.000.000	
	+ Cổ tức còn lại (2,8%)	Đồng		1.120.000.000	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %

- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

8. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

BẢNG THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ

T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đ/ng/th)	Năm 2021		Năm 2022
				Tổng mức thù lao kế hoạch	Tổng mức thù lao thực hiện	Tổng mức thù lao kế hoạch
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000
3	Kiểm soát viên	02	2.000.000	48.000.000	32.000.000	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
	Tổng cộng	08		288.000.000	272.000.000	288.000.000

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %

- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

9. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.904.808.286	6.350.000.000

2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	7.861.460.667	5.080.000.000
	<i>Trong đó: LNST cuối năm trước</i>	<i>Đồng</i>	<i>44.997.445</i>	<i>0</i>
	<i>LNST năm nay</i>	<i>Đồng</i>	<i>7.816.463.222</i>	<i>5.080.000.000</i>
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.213.460.667	2.132.000.000
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000	2.300.000.000
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	<i>%</i>	<i>12,500</i>	<i>5,750</i>
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

10. Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- * - Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2021: 108.200.000.000 đ
- Số tiền hoàn nhập: 108.200.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển còn lại sau khi hoàn nhập: 0 đ

* Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển):

- Số tiền chi trả cổ tức: 40.000.000.000 đ
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đ
- Số cổ phần: 4.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ cổ tức chi trả: 100% (10.000 đ/cổ phần)

Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

11. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

12. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

13. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018-2022).

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Hà Thanh Đỉnh
- 2- Ông Nguyễn Phan Quang

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

14. Thông qua miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022).

Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Nguyễn Quốc Phương

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành:* 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %

- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

15. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018-2022).

Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Lê Phát Tài
- 2- Ông Nguyễn Trọng Tài

16. Kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022).

Danh sách trúng cử bầu bổ sung Kiểm soát viên gồm các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Nguyễn Ngọc Thái

17. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.329.160 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0,00 %

CHỦ TỌA

THƯ KÝ



Kê Thành Định

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Trần Thị Thu Nguyệt".

Trần Thị Thu Nguyệt



TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CTCP
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

Số: 08 /QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Quy Nhơn, ngày 03 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ

Làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tất cả các cổ đông và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được nhận 01 phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung được trình ra tại đại hội và 01 phiếu bầu cử dùng để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.

Các phiếu đều có ghi rõ số cổ phần mà quý cổ đông sở hữu, đại diện.

Sau khi trình bày tất cả các nội dung cần thông qua tại Đại hội, Ban Chủ tọa đại hội sẽ dành một khoảng thời gian nhất định cho quý cổ đông tham gia thảo luận.

Cổ đông khi tham gia phát biểu ý kiến, đóng góp, phát biểu theo các nội dung, vấn đề mà Ban Chủ tọa đã trình ra tại Đại hội.

Sau khi Đại hội thảo luận, Ban chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết thông qua các vấn đề trình ra Đại hội bằng phương thức biểu quyết: **Giơ Phiếu biểu quyết.**

Trình tự biểu quyết như sau:

- Tán thành với nội dung vừa được trình.
- Không tán thành với nội dung vừa được trình.
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 03 lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp giơ Phiếu biểu quyết trong cả 03 lần hoặc 02 trong số 03 lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

Nội dung được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Riêng nội dung bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử.

(Tài liệu đại hội được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty: bidifood.vn, chuyên mục cổ đông)

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Hội đồng quản trị Công ty.

I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt là tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp ban hành các quy định kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, trong đó kiểm soát chặt việc lưu thông, vận chuyển. Các đơn vị, chi nhánh chính của Công ty tổ chức sản xuất, kinh doanh và sử dụng các chuỗi cung ứng, dịch vụ trên địa bàn nên bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Cơ sở vật chất của Công ty rất hạn chế, không thể tổ chức hoạt động sản xuất 3 tại chỗ nên hoạt động bị đình trệ, ách tắc, gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh.

Mặt khác, chi phí đầu vào tăng cao do phải chi phí phòng chống dịch, cước vận tải nội địa, cước tàu, container tăng đột biến, việc đứt gãy các chuỗi cung ứng, dịch vụ, làm cho hàng hóa tồn đọng, quay vòng vốn chậm, hiệu quả sử dụng vốn giảm. Các doanh nghiệp kinh doanh gạo Việt Nam cạnh tranh quyết liệt, giá gạo nội địa và chi phí tăng cao đột biến, dẫn đến hiệu quả lợi nhuận thấp, nhiều doanh nghiệp ngành hàng gạo kinh doanh thua lỗ, không hiệu quả.

Trước những khó khăn trên, được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam, của Hội đồng quản trị và các cơ quan hữu quan, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những giải pháp chỉ đạo đúng đắn, kịp thời trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt, thực hiện tốt công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh tại đơn vị theo từng giai đoạn, thời điểm. Trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, người đứng đầu dám ra quyết định và dám chịu trách nhiệm, quyết liệt đẩy mạnh công tác bán hàng, trọng tâm thị trường truyền thống Philippine, mục tiêu gia tăng sản lượng bán ra để bù đắp chi phí, tuy tỷ suất lợi nhuận đơn hàng thấp do chi phí đầu vào tăng cao nhưng nhờ đẩy mạnh sản lượng bán ra nên nhìn chung có hiệu quả lợi nhuận.

Năm 2021, sản lượng và doanh thu đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Sản lượng gạo bán ra đạt 142 nghìn tấn, vượt kế hoạch 125%, tăng 44% so 2020, doanh thu đạt 1.731 tỷ đồng, vượt kế hoạch 154%, tăng 49% so 2020; lợi nhuận đạt 9,9 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ là 24,76%, vượt kế hoạch đề ra 27,6%, so năm 2020 giảm 51,45%; các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khác đều vượt kế hoạch.

Trong hoàn cảnh, điều kiện sản xuất kinh doanh rất khó khăn nêu trên, đồng thời phải trích lập quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho do giá gạo nội địa cuối năm giảm mạnh, nên chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 có giảm so với năm 2020. Tuy nhiên, đó là kết quả ghi nhận bởi sự nỗ lực quyết liệt, tinh thần trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty, cùng với sự đoàn kết, tích cực thi đua sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ, người lao động Công ty.

Với những kết quả đạt được trong năm 2021, tập thể cán bộ - người lao động Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định vinh dự được trao tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” – Tổng công ty Lương thực miền Nam, đồng thời được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tặng thưởng Cờ thi đua vì “đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua” năm 2021.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với kế hoạch	% so năm 2020
1. Mua vào					
Doanh số mua	Tr.đồng	600.000	1.559.844	259,97	144,83
- Quy gạo	Tấn	67.000	148.404	221,50	139,03
2. Bán ra					
Doanh số bán	Tr.đồng	680.000	1.731.130	254,58	149,27
- Quy gạo	Tấn	63.000	142.232	225,76	144,23
3. Kim ngạch XK	Ng. USD	27.990	68.235	243,78	147,67
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.762	9.905	127,60	48,55
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn ĐL	%	19,40	24,76	127,60	48,55
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Số tiền đã nộp)	Tr.đồng	1.100	3.718	339,08	76,02

2. Các mặt công tác khác:

- Công tác tài chính:

+ Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và cổ đông.

+ Sử dụng vốn đúng mục đích, các khoản vốn vay ngân hàng đều trả trước hạn. Tạo được mối quan hệ tốt, có uy tín với các ngân hàng hàng đầu trên địa bàn tỉnh Bình Định, qua đó tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, hạn mức tín dụng tốt, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh.

+ Công tác quản lý, giám sát chặt chẽ, các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được đối chiếu đầy đủ, không phát sinh tình trạng nợ khó đòi.

+ Thực hiện tiết giảm các khoản chi phí, thực hiện triệt để tiết kiệm..

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản: Đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ nhu cầu sản xuất chế biến gạo chất lượng cao, đầu tư trang bị máy tách màu, hệ thống lau bóng hiện đại, đồng bộ cho nhu cầu chuyên làm gạo chất lượng cao. Năm 2021, đã đầu tư hệ thống máy lau bóng, thùng chứa kho Hòa Lộc trị giá 978 triệu đồng.

- Công tác lao động, tiền lương: Các chế độ tiền lương, chính sách phúc lợi, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội thực hiện đúng quy định, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo. Trong năm công ty đã trích nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động với số tiền 1,1 tỷ đồng. Đời sống, thu nhập tốt, người lao động an tâm công tác, gắn bó với Công ty.

- Công tác an sinh, xã hội: tham gia các hoạt động an sinh, xã hội tại địa phương, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, ủng hộ đóng góp quỹ phòng chống dịch Covid 19 do Tổng công ty Lương thực miền Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phát động. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bình Định, Công ty đã thực hiện kết nghĩa và hỗ trợ tặng quà cho 103 hộ gia đình bà con dân tộc thiểu số tại làng Kà Bông (huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định). Tổng số tiền tham gia công tác an sinh, xã hội là 152 triệu đ.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Những tháng đầu năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh ngành xuất khẩu lương thực còn gặp rất nhiều khó khăn, giá gạo nội địa biến động bất thường, biên độ biến động lớn, rủi ro cao. Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường, xung đột Nga – Ukraine làm giá dầu thô leo thang, tình trạng khan hiếm, thiếu hụt container xuất khẩu, đã đẩy chi phí đầu vào tăng cao như chi phí vận tải trong, ngoài nước, chi phí phòng chống dịch..., gây ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn trên, Ban Tổng giám đốc Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp, sát với tình hình thực tiễn.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- | | | |
|------------------|-----------------|------------------------------|
| - Mua vào: | Lúa gạo quy gạo | 90.000 tấn. |
| - Bán ra: | Lúa gạo quy gạo | 85.000 tấn. |
| - Doanh thu: | | 826,76 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận: | | 6,35 tỷ đồng. |
| - Nộp ngân sách: | | theo quy định của pháp luật. |

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xi nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường xúc tiến công tác thương mại, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.



BÁO CÁO

Công tác, hoạt động quản trị năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1- Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể theo từng giai đoạn.

- Định kỳ mỗi quý họp 1 lần, các phiên họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đại diện Ban kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát toàn diện công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện công bố thông tin đại chúng đúng quy định, công khai các thông tin về công tác, hoạt động quản trị; thực hiện các báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng/năm, báo cáo hoạt động thường niên, báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành. Việc công bố thông tin đại chúng thông qua hệ thống quản lý, công bố thông tin IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trang thông tin điện tử của Công ty.

- Năm 2021, đã thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông:

+ Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 với tỷ lệ 34% vốn điều lệ (ngày đăng ký cuối cùng 23/07/2021), số tiền đã chi trả 13.600.000.000 đ.

+ Tạm chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2021 với tỷ lệ 9,7% vốn điều lệ (ngày đăng ký cuối cùng 21/01/2022), số tiền đã chi trả 3.880.000.000 đ.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty, đã có những giải pháp điều hành đúng đắn, kịp thời. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh cực kỳ khó khăn, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, các mặt công tác khác đều thực hiện tốt.

- Công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện theo đúng chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

- Công tác Đảng, đoàn thể được thực hiện tốt. Người lao động có việc làm đầy đủ, thu nhập ổn định, chế độ chính sách lao động được thực hiện đúng theo quy định.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với kế hoạch	% so năm 2020
1. Mua vào					
Doanh số mua	Tr.đồng	600.000	1.559.844	259,97	144,83
- Quy gạo	Tấn	67.000	148.404	221,50	139,03
2. Bán ra					
Doanh số bán	Tr.đồng	680.000	1.731.130	254,58	149,27
- Quy gạo	Tấn	63.000	142.232	225,76	144,23
3. Kim ngạch XK	Ng. USD	27.990	68.235	243,78	147,67
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.762	9.905	127,60	48,55
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn ĐL	%	19,40	24,76	127,60	48,55
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Số tiền đã nộp)	Tr.đồng	1.100	3.718	339,08	76,02

3. Cơ cấu cổ đông, các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

a- Cơ cấu cổ đông:

TT	Phân loại cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ %
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	01	2.040.000	51,00
2	Cổ đông nhỏ	200	1.960.000	49,00
II	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân			
1	Cổ đông tổ chức	02	2.066.200	51,66
2	Cổ đông cá nhân	199	1.933.800	48,34
III	Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác			
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.040.000	51,00
2	Cổ đông khác	200	1.960.000	49,00
IV	Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	200	3.998.000	99,95
2	Cổ đông nước ngoài	01	2.000	0,05

b- Các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Lương thực miền Nam (cổ đông lớn, giữ 51% vốn điều lệ):

+ Số 45B-BDF-2021, tổng giá trị 1.534.000 USD (FOB)

+ Số 15/UTB/2021, tổng giá trị 173.304 USD (FOB)

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có

- Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

4- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Những tháng đầu năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh ngành xuất khẩu lương thực còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng dịch Covid-19, xung đột Nga – Ukraine.. làm cho chi phí đầu vào tăng cao, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào: Lúa gạo quy gạo 90.000 tấn.
- Bán ra: Lúa gạo quy gạo 85.000 tấn.
- Doanh thu: 826,76 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 6,35 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xí nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường xúc tiến công tác thương mại, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD
- Ban KS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về công tác kiểm soát theo quy định trong năm 2021 như sau:

I/- Một số hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 gồm có:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1- Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng ban kiểm soát |
| 2- Ông Trần Anh Vương, | Kiểm soát viên |
| 3- Ông Nguyễn Quốc Phương | Kiểm soát viên |

- Hiện Ông Nguyễn Quốc Phương đã xin từ nhiệm, thôi công tác Ban kiểm soát từ ngày 01/08/2021.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT, được tạo điều kiện tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

II/- Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021:

1- Kết quả sản xuất kinh doanh 2021:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với kế hoạch	% so năm 2020
1. Mua vào					
Doanh số mua	Tr.đồng	600.000	1.559.844	259,97	144,83
- Quy gạo	Tấn	67.000	148.404	221,50	139,03

2. Bán ra					
Doanh số bán	Tr.đồng	680.000	1.731.130	254,58	149,27
- Quy gao	Tấn	63.000	142.232	225,76	144,23
3. Kim ngạch XK	Ng. USD	27.990	68.235	243,78	147,67
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.762	9.905	127,60	48,55
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn ĐL	%	19,40	24,76	127,60	48,55
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Số tiền đã nộp)	Tr.đồng	1.100	3.730	339,08	76,02

2- Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại TP. Hồ Chí Minh, và được đánh giá là trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối kỳ (đ)	Số đầu năm (đ)
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	121.507.366.158	127.870.583.521
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.597.720.403	31.241.302.193
1. Tiền	111	5.597.720.403	31.241.302.193
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	50.188.239.273	11.566.451.141
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	57.704.206.365	23.225.501.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9.696.778.162	5.610.681.284
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	110.741.971	53.755.521
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(17.323.487.225)	(17.323.487.225)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	63.853.686.046	83.235.969.161
1. Hàng tồn kho	141	76.015.949.046	85.352.913.161
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(12.162.263.000)	(2.116.944.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.867.720.436	1.826.861.026
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	96.800.000	758.354.909
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1.770.920.436	1.068.506.117
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	61.726.705.491	66.062.472.796
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	92.400.000	92.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	92.400.000	92.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	55.161.784.202	58.170.179.280
1. Tài sản cố định hữu hình	221	45.840.037.076	48.848.432.154

- Nguyên giá	222	103.263.049.295	102.606.246.534
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(57.423.012.219)	(53.757.814.380)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	9.321.747.126	9.321.747.126
- Nguyên giá	228	9.634.147.126	9.634.147.126
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(312.400.000)	(312.400.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.922.679.720	2.900.946.917
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1.922.679.720	2.900.946.917
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14.102.287	14.102.287
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14.102.287	14.102.287
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	4.535.739.282	4.884.844.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.535.739.282	4.884.844.312
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	183.234.071.649	193.933.056.317
NGUỒN VỐN	.		

C. NỢ PHẢI TRẢ	300	31.052.610.982	27.357.757.622
I. Nợ ngắn hạn	310	31.052.610.982	27.357.757.622
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.166.559.173	1.263.005.182
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	466.700.000	9.976.540.960
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	555.461.370	1.314.891.581
4. Phải trả người lao động	314	6.600.000.000	11.000.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	293.776.680	822.204.125
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.355.973.184	1.311.980.849
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	8.418.054.400	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	5.196.086.175	1.669.134.925
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II. Nợ dài hạn	330	-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	152.181.460.667	166.575.298.695
I. Vốn chủ sở hữu	410	152.181.460.667	166.575.298.695
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-

4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	108.200.000.000	108.200.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.981.460.667	18.375.298.695
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	44.997.445	2.077.140.105
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.936.463.222	16.298.158.590
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	183.234.071.649	193.933.056.317

(Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tại trang thông tin điện tử Công ty: www.bidifood.vn, mục Cổ đông)

3- Thực hiện nghĩa vụ với cổ đông:

- Năm 2021, Công ty đã thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông:

+ Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 với tỷ lệ 34% vốn điều lệ (ngày đăng ký cuối cùng 23/07/2021), số tiền đã chi trả 13.600.000.000 đ.

+ Tạm chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2021 với tỷ lệ 9,7% vốn điều lệ (ngày đăng ký cuối cùng 21/01/2022), số tiền đã chi trả 3.880.000.000 đ.

4- Công tác kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Năm 2021, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh rất khó khăn, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp đúng đắn trong công tác quản trị và điều hành, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận đạt 9,9 tỷ đồng, vượt kế hoạch 27,6%, tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt 24,76%. Các chế độ chính sách lao động, tiền lương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Tình hình tài chính lành mạnh, công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, tiết kiệm.

- Công ty chấp hành đúng các quy định Pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch thông tin đại chúng, báo cáo về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cty LTMN;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Nguyệt

Số: 04 /TTr-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 23 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2021:

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Năm 2021	% so KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.762.000.000	9.904.808.286	127,61
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	6.160.000.000	7.861.460.667	127,62
	<i>Trong đó: LNST cuối năm trước</i>	Đồng		44.997.445	
	<i>LNST năm nay</i>	Đồng		7.816.463.222	
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	1.829.140.105	2.213.460.667	121,01
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	443.000.000	648.000.000	146,28
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.887.859.895	5.000.000.000	128,61
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	%	9,720	12,500	128,61
	<i>Trong đó: đã tạm chia cổ tức (tỷ lệ 9,7%)</i>	Đồng		3.880.000.000	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	

2. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022

BẢNG THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ

T T	Chức danh	Mức thù lao (đ/ng/th)	Năm 2021			Năm 2022	
			Số người	Tổng mức thù lao kế hoạch	Tổng mức thù lao thực hiện	Số người	Tổng mức thù lao kế hoạch
1	Thành viên HĐQT	4.000.000	04	192.000.000	192.000.000	05	240.000.000
2	Trưởng BKS	3.000.000	01	36.000.000	36.000.000	01	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2.000.000	02	48.000.000	32.000.000	02	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	1.000.000	01	12.000.000	12.000.000	01	12.000.000
	Tổng cộng		08	288.000.000	272.000.000	09	336.000.000

3. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2022:

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.904.808.286	6.350.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	7.861.460.667	5.080.000.000
	<i>Trong đó: LNST cuối năm trước</i>	Đồng	44.997.445	0
	<i>LNST năm nay</i>	Đồng	7.816.463.222	5.080.000.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.213.460.667	2.132.000.000
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000	2.300.000.000
	<i>Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ</i>	%	12,500	5,750
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

4. Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

* - Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2021:	108.200.000.000 đ
- Số tiền hoàn nhập:	108.200.000.000 đ
- Quỹ đầu tư phát triển còn lại sau khi hoàn nhập:	0 đ

* Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển):

- Số tiền chi trả cổ tức:	40.000.000.000 đ
- Vốn điều lệ:	40.000.000.000 đ
- Số cổ phần:	4.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ cổ tức chi trả:	100% (10.000 đ/cổ phần)

Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (mục 1), năm 2022 (mục 3).

5. Ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD
- Ban KS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Thực Bình Định

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /TTr-BKS

TP. Quy Nhơn, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Nơi nhận;

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M/Tr-HĐQT*

TP. Quy Nhơn, ngày *15* tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2018-2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2018-2022) gồm có 05 thành viên:

- | | |
|-----------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Hà Thanh Đính | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phạm Văn Nam | Tổng giám đốc, thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Phan Quang | Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trần Quang Vinh | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 đối với các ông/bà:

1. Ông Hà Thanh Đính
2. Ông Nguyễn Phan Quang

Lý do miễn nhiệm: thôi công tác quản trị, tập trung cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Thời gian miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /TTr-BKS

TP. Quy Nhơn, ngày 23 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
Miễn nhiệm và bầu bổ sung kiểm soát viên
nhiệm kỳ 2018-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định (nhiệm kỳ 2018-2022) gồm có 03 kiểm soát viên:

1- Bà Trần Thị Thu Nguyệt	Trưởng ban
2- Ông Trần Anh Vương	Kiểm soát viên
3- Ông Nguyễn Quốc Phương	Kiểm soát viên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2022 đối với các ông/bà:

1. Ông Nguyễn Quốc Phương

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Quốc Phương, có đơn xin thôi công tác kiểm soát viên vì lý do cá nhân, từ ngày 01/08/2021.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Thu Nguyệt

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M*/BC-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày *15* tháng 04 năm 2022

QUY ĐỊNH

**Ứng cử/đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quy định ứng cử/đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2018-2022) như sau:

I- Số lượng bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 02 người
- Kiểm soát viên: 01 người

II. Điều kiện ứng cử/đề cử bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu/đại diện từ 10% tổng số cổ phần phổ thông (400.000 cổ phần) trở lên có quyền ứng cử/đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Ứng viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.1. Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty,;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2. Ứng viên Kiểm soát viên:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CTCP
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

Số: *AB* /QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Quy Nhơn, ngày *15* tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ

**Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên
nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

I- Quy tắc bỏ phiếu:

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số người cần bầu bổ sung:

- Thành viên Hội đồng quản trị: nhân 02 người
- Kiểm soát viên: nhân 01 người

Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định: HĐQT 02 người, BKS 01 người

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Trường hợp bầu cử lần 2, vẫn có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau, thì ứng viên có số cổ phần sở hữu nhiều hơn sẽ được chọn (căn cứ theo danh sách cổ đông đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập để thực hiện quyền bỏ phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).

II- Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

1 - Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty; có tên/mã số cổ đông; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC.
- Phiếu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác.
- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số cổ phần được bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

2- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không do ban Tổ chức phát hành.
- Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Phiếu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Phiếu bầu cho ứng viên ngoài danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phiếu có tổng số cổ phần được bầu **lớn hơn** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.

3- Phiếu trắng:

- Phiếu không ghi số lượng cổ phần được bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

III- Hướng dẫn ghi phiếu bầu:

Căn cứ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** của mỗi cổ đông, cổ đông có thể bầu dồn toàn bộ *Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* cho 01 ứng viên, hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (có trong danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Ví dụ:

1- Bầu cử HĐQT:

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: **150.000 cổ phần**

Đại hội bầu **02 thành viên HĐQT**, khi đó cổ đông A sẽ có:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: $150.000 \times 02 = 300.000$ cổ phần

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ *Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* cho 01 ứng viên hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (theo danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 300.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên B	200.000
2	Ứng viên C	0
3	Ứng viên D	100.000
	TỔNG CỘNG	300.000

2- Bầu cử Kiểm soát viên:

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: **150.000 cổ phần**

Đại hội bầu bổ sung 01 kiểm soát viên, khi đó cổ đông A sẽ có:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: $150.000 \times 01 = 150.000$ cổ phần

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ *Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* cho 01 ứng viên hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (theo danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 150.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên E	150.000
2	Ứng viên F	0
3	Ứng viên G	0
	TỔNG CỘNG	150.000

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Kà Thanh Định